

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhiều Phong – Hiệu trưởng Trường THPT DMC.
2. Bà Bùi Thị Hải Đường – Phó Chủ tịch Hội khuyến học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Âu Hải Đ, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2001, tại tỉnh Bình Dương; nơi Đ ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp XS, xã HT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Thái Ph, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Phát T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi Đ ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố AK, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

3. La Tấn L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi Đ ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố GT, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Đức H, sinh năm 1976 và bà Võ Thị Xuân

H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thành S (tên gọi khác Ben), sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi Đ ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố HB, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không có; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-12-2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành S:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; là cha, mẹ của bị cáo; cùng địa chỉ cư trú: Khu phố HB, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Âu Hải Đ, Nguyễn Phát T, La Tấn L, Nguyễn Thành S:* Bà Ngô Thị Kim Y, luật sư; Văn phòng luật sư Nguyễn Văn R; thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị hại:* Trương Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp BL, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S là người do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thiên Ứng thuê để làm bảo vệ tại Khu Công nghiệp CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 07-10-2019 tại phòng trọ trong Khu Công nghiệp CL thuộc ấp BL, xã CL, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Đ nói với T, S bị một số người đuổi chém trước phòng trọ nên rủ T, S đi đánh trả thù; T, S đồng ý. Lúc này Đ cầm 01 cây cưa loại cưa cầm tay, lưỡi bằng kim loại, bỏ trong vỏ bao bằng nhựa màu đen; Tài cầm 02 cây cưa loại cưa cầm tay, lưỡi bằng kim loại bỏ, trong vỏ bao bằng nhựa màu đen, 01 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; S không cầm hung khí. Trên đường đi từ phòng trọ đến khu gửi giữ xe của công nhân trong Khu Công nghiệp thì gặp L; Đ nói lại sự việc và rủ L đi đánh nhau thì L đồng ý. Khi cả nhóm đến chốt bảo vệ thì T bỏ lại cây rựa; Đ kêu T đưa cho S 01 cây cưa rồi cùng nhau đi ra cổng số 01 của Khu Công nghiệp ngồi nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ khi thấy anh Trương Văn H đang dừng xe mô tô nói chuyện với một số người bạn gái, cách nhóm của Đ khoảng 10 m; nghe anh H nói “*Mấy thằng đó là mấy thằng nào mà lại đây đánh em anh, thằng nào có ngon ra đây đánh với tao, tụi bây ngồi đây làm chó hả*” thì Đ rút cưa ra khỏi vỏ chạy đến đối diện anh H tay phải cầm cưa chém vào người anh H theo hướng từ trên xuống trúng vào tay trái anh H; tiếp tục chém theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng bụng. Cùng lúc này L sử dụng dây thắt lưng của mình đánh trúng vào người anh H 02 cái; Sang cầm cưa bằng tay phải, đứng đối diện

với H chém một nhát trúng vào vùng ngực dưới phần nách phải; H xoay người bỏ chạy thì bị Đ cầm cưa chém trúng vào phần lưng bên hông phải, Sang chém tiếp một nhát trúng vào phần lưng. Anh H bỏ chạy được khoảng 5 m thì té ngã và bị Đ đuổi kịp tiếp tục dùng cưa chém một nhát trúng vào lưng phần hông phải. L dùng thắt lưng đánh trúng vào người H 4 cái, S dùng cưa chém trúng phần bả vai trái sang vai phải, T cầm cưa bằng tay phải, chém từ trên xuống trúng vào vùng cổ bên phải xuống vai phải một nhát, trúng vào gối trái một phát, trúng vào đùi phải 01 nhát thì anh H chạy thoát và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh đến ngày 15-10-2019 thì xuất viện, đến ngày 22-10-2019 anh H có đơn tố cáo.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Đ, L, T, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/2019/TgT ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trương Văn H do thương tích gây nên hiện tại là 15 %.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cây cưa tay bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi cưa dài 35 cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen dài 15 cm; 01 vỏ bao cưa bằng nhựa màu đen dài 40 cm; 01 cái rựa có tay cầm bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40 cm; 01 cái nón (mũ) lưỡi trai bằng vải kaki màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh H yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 24.164.123 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 gia đình của Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T đã nộp cho mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng tại các Biên lai thu số 0003321, 0003322, 0003323 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Cáo trạng số 06/CT-VKS- DMC ngày 16-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đã truy tố: Các bị cáo Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Âu Hải Đ với mức án từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo La Tấn L với mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phát T với mức án từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S với mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành S: Không trình bày.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày:

Các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm” là đúng quy định của pháp luật.

Riêng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và “Có tổ chức” như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thì không đồng ý bởi vì: Tính hình an ninh tại khu vực này rất phức tạp; các bị cáo chuẩn bị hung khí là để bảo vệ bản thân, tương xứng lực lượng vì trước đó đã có nhóm thanh niên hăm dọa các bị cáo; các bị cáo không có bàn bạc; không có sự tìm kiếm nhóm thanh niên để tấn công; khi thấy anh H, dù không quen biết trước nhưng anh H đã có những lời lẽ thách thức nên hành vi của các bị cáo không có tính chất côn đồ mà do tuổi còn trẻ, nóng nảy nên mới gây thương tích cho anh H và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thì tại phiên tòa anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lực, Tài; xem xét mức hình phạt giành cho bị cáo Đ ở mức thấp nhất của khung hình phạt; cho bị cáo Sang được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

[2.1] Vào khoảng 22 giờ ngày 07-10-2019, các bị cáo Âu Hải Đ, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S và La Tấn L đã sử dụng cưa loại cưa cầm tay, thất lung da đánh

anh Trương Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 15%. Hành vi này của các bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm”.

[2.2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không quen biết, không mâu thuẫn với bị hại; nguyên là do anh H có những lời lẽ không chuẩn mực; các bị cáo thiếu kiềm chế. Xét thấy, các bị cáo hoàn toàn có điều kiện để chọn lựa cách hành xử khác nhưng lại có hành vi gây thương tích cho anh H; nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Thấy rằng, khi được bị cáo Đ rủ rê thì các bị cáo T, S và L đồng ý cùng nhau gây thương tích, nên chuẩn bị hung khí và ngồi chờ tại vị trí hàng ghế gần chốt barrie gần bãi xe buýt; giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, kế hoạch cụ thể; nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không phải chịu tính tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời trình bày của bị hại; nên đủ cơ sở kết luận: Âu Hải Đ, Nguyễn Phát T, La Tấn L, Nguyễn Thành S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đ là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo T, L và xúi giục bị cáo S là người chưa thành niên cùng thực hiện tội phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo cũng là người tấn công bị hại đầu tiên, cường độ tấn công mạnh hơn các bị cáo khác; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo T, L, S cùng tham gia gây thương tích cho bị hại nên chịu trách nhiệm ngang nhau; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Sang là người chưa thành niên nên bị cáo được áp dụng chế định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo Đ, T, L đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên cần phải xử nghiêm các bị cáo để răn đe, phòng chống tội phạm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị phải tịch thu tiêu hủy.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S (do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th làm đại diện) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Văn H số tiền 24.164.123 đồng. Ghi nhận các bị cáo Đ, Tài, Lực đã bồi thường cho anh H được số tiền 15.000.000 đồng. Như vậy, các bị cáo Đ, Lực, Tài, Sang (do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th làm đại diện) tiếp tục có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Văn H số tiền 9.164.123 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S (Ben) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Âu Hải Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo La Tấn L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phát T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

1.4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S (Ben) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Các bị cáo Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S (do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thiếp làm đại diện) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Văn H số tiền 24.164.123 (hai mươi bốn triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm hai mươi ba) đồng.

Ghi nhận các bị cáo Đ, Tài, Lực đã bồi thường được số tiền 15.000.000 đồng theo các Biên lai thu số 0003321, 0003322, 0003323 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S (do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th làm đại diện) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trương Văn H số tiền còn lại là 9.164.123 (chín triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn một trăm hai mươi ba) đồng.

2.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cưa tay bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi cưa dài 35 cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen dài 15 cm; 01 (một) vỏ bao cưa bằng nhựa màu đen dài 40 cm; 01 (một) cái rựa có tay cầm bằng gỗ dài 90 cm, lưỡi bằng kim loại dài 40 cm; 01 (một) cái nón (mũ) lưỡi trai bằng vải kaki màu xanh.

3. Về án phí:

3.1. Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Âu Hải Đ, La Tấn L, Nguyễn Phát T, Nguyễn Thành S phải chịu 458.206 (bốn trăm năm mươi tám ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người đại diện Hp của bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Tòng